**Mẫu giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

*(Phụ lục 03, Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------------**

**GIẤY CHỨNG NHẬN   
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

**-------------------------**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ………………………

**CHỨNG NHẬN:**………………………… (1) …………………………..

**Địa điểm:** ………………………………………………………………….

**Là Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc loại hình:**………. (2) ………

**Tổng diện tích Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là:** …………… *(Đơn vị tính: mét vuông (m)2)*

**Đối tượng được bảo tồn tại Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:** *(Danh sách loài kèm theo Giấy chứng nhận này).*

|  |  |
| --- | --- |
| Số: ...(3) /QĐ-UBND-GCN | *Địa danh, ngày…….tháng…….năm….... (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*(1) Tên cơ sở đề nghị đăng ký chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;*

*(2) Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học sau khi thẩm định dự án thành lập;*

*(3) Theo số Quyết định chứng nhận của UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.*

**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO TỒN TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

*(kèm theo Giấy chứng nhận số …………/QĐ-UBND-GCN ngày….. tháng..... năm…....)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loài/chủng/giống** | | | **Số lượng cá thể/mẫu vật/chủng được phép bảo tồn tại cơ sở** | **Ghi chú** |
| **Tên Việt Nam** | **Tên địa phương** *(nếu có)* | **Tên khoa học** |  |  |
| **A** | **Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ** | | | | |
| I | Động vật |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| II | Thực vật (bao gồm nấm lớn) |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| III | Vi sinh vật và vi nấm |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| IV | Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **B** | **Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ** | | | | |
| I | Động vật |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| II | Thực vật (bao gồm nấm lớn) |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| III | Vi sinh vật và vi nấm |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| IV | Nguồn gen của loài, Mẫu vật di truyền |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

**Mẫu giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

*(Phụ lục 03, Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------------**

**GIẤY CHỨNG NHẬN   
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

**-------------------------**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ………………………

**CHỨNG NHẬN:**………………………… (1) …………………………..

**Địa điểm:** ………………………………………………………………….

**Là Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc loại hình:**………. (2) ………

**Tổng diện tích Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là:** …………… *(Đơn vị tính: mét vuông (m)2)*

**Đối tượng được bảo tồn tại Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:** *(Danh sách loài kèm theo Giấy chứng nhận này).*

|  |  |
| --- | --- |
| Số: ...(3) /QĐ-UBND-GCN | *Địa danh, ngày…….tháng…….năm….... (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*(1) Tên cơ sở đề nghị đăng ký chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;*

*(2) Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học sau khi thẩm định dự án thành lập;*

*(3) Theo số Quyết định chứng nhận của UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.*

**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO TỒN TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

*(kèm theo Giấy chứng nhận số …………/QĐ-UBND-GCN ngày….. tháng..... năm…....)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loài/chủng/giống** | | | **Số lượng cá thể/mẫu vật/chủng được phép bảo tồn tại cơ sở** | **Ghi chú** |
| **Tên Việt Nam** | **Tên địa phương** *(nếu có)* | **Tên khoa học** |  |  |
| **A** | **Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ** | | | | |
| I | Động vật |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| II | Thực vật (bao gồm nấm lớn) |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| III | Vi sinh vật và vi nấm |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| IV | Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **B** | **Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ** | | | | |
| I | Động vật |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| II | Thực vật (bao gồm nấm lớn) |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| III | Vi sinh vật và vi nấm |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| IV | Nguồn gen của loài, Mẫu vật di truyền |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |